

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

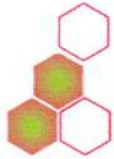
Lần đầu: 08/12/2014

PANTONE 711 C



GLUCOSE-BFS

Glucose 1500mg/5ml
Tiêm tĩnh mạch/intravenous injection



Thành phần: Mỗi ống nhựa (5ml) chứa:
Glucose..... 1500 mg
(Dưới dạng Dextrose monohydrat)
Chỉ định, chống chỉ định, thận trọng, liều lượng và cách dùng:
Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
Quy cách: 2 vỉ x 5 ống nhựa/hộp
Cao thông tin khác xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng để thuốc tránh xa tầm với trẻ em

Rx: Prescription drugs

Composition: Each plastic ampoule (5ml) contains:

Glucose..... 1500 mg
(As Dextrose monohydrate)

Indications, contra-indications, precautions, dosage and administration: Please see in the leaflet inside

Storage: In the cool dry place, protect from light, below 30°C

Packing: 2 blisters x 5 plastic ampoules/box

Other information please see in the leaflet inside

Read the leaflet carefully before use
Keep out of the reach of children



Sản xuất bởi:
Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội (CPC1-HN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Thường Tín, Hà Nội

BPK:
SB & SX:
NPK:
HĐ:

Hướng dẫn sử dụng

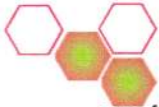
Tắt ống ra khỏi vỉ, kiểm tra tình nguyên vẹn của ống trước khi mở.
Take off ampoule from the pack. Check its integrity before opening

Xoay nắp
Twist off opening

Dùng ngón cái lấy thuốc ra khỏi ống
Use thumb to pick up medicine from the ampoule



GLUCOSE-BFS
Glucose 1500mg/5ml
Tiêm tĩnh mạch/intravenous injection

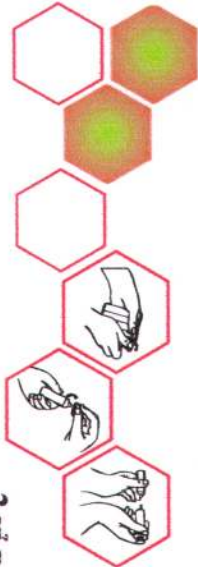


Rx: Thuốc bán theo đơn

GLUCOSE-BFS

Glucose 1500mg/5ml

Tiêm tĩnh mạch/intravenous injection



Sản xuất bởi:
Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội (CPC1-HN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Thường Tín, Hà Nội

2 vỉ x 5
ống nhựa

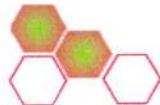
5ml



GLUCOSE-BFS

Glucose 1500mg/5ml

Tiêm tĩnh mạch/intravenous injection



 Sản xuất bởi:
Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội (CPC1-HN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, huyện Thường Tín, tp. Hà Nội

Glucose 1500mg/5ml
Tiêm tĩnh mạch/Intravenous injection

that off someone from the pack. Check its integrity before opening

 During administration of the vaccine, no other drug
 Use should be avoided to pick up medicine from the pharmacy

Thành phần: Mỗi ống chứa (5ml) chứa:
Glucose 1500 mg
(Dược dạng Dextrose monohydrat)
Chất dính, chống co cứng, thân nước, làm loãng và cách định:
Nước trong to hướng dẫn sử dụng.
Sử dụng: Với trẻ nhỏ, thông thường, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
Dây cao: 6 x 5 ống thủy tinh.
Cao không phải cần thêm nước hướng dẫn sử dụng.
Cao 67 hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đã được trình bày trên gói bì kèm

Composition: Each plastic ampoule (5ml) contains:
Glucose 1500 mg
(As Dextrose monohydrate)
Indications, contraindications, precautions, dosage and administration: Please see the leaflet inside.
Storage: In the cool dry place, protect from light, below 30°C
Packaging: 10 ampoules x 5 plastic ampoules/box
Other information: Please see in the leaflet inside
Read the leaflet carefully before use
Keep out of the reach of children

Sản xuất bởi:
Công ty cổ phần Dược phẩm CPCI Hà Nội (CPCI-HN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, huyện Thường Tín, tp. Hà Nội
MMP1

MSK:
MO:

GLUCOSE-BFS
(Glucose 170mg/ml)

Intravenous injection

10 v x 5
đag nhya

5ml

Re: Thúc bá thêu đon

Glucose 1500mg/5ml

Glucose 100mg/ml
Tiêm tĩnh mạch/Intravenous injection

Sản xuất bởi:
Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội (CPC1-HN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

10 VI x 5
6ng nhya

5ml

GLUCOSE-BFS
Glucose 1500 mg/5ml

Chlorine 100 mg/kg/day

10 x 5
đồng nháy

5ml
CPC 1111

PANTONE 376 C

100

100% kích thước thực



200% kích thước thực



Rx : Thuốc bán theo đơn



GLUCOSE-BFS

(Glucose 1500 mg)

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sỹ, dược sỹ.

Thành phần Mỗi ống (5 ml) chứa :

Hoạt chất : Glucose (dưới dạng dextrose monohydrat) 1500 mg.

Tá dược: Nước cất pha tiêm.....vừa đủ 5 ml.

Dạng bào chế Dung dịch tiêm

Quy cách đóng gói 5 ml/ống nhựa; 5 ống nhựa/vi; Hộp 2, 4 hoặc 10 vi.

Đặc tính dược lực học

Glucose là đường đơn 6 carbon, dùng tiêm tĩnh mạch để điều trị thiếu hụt đường; cung cấp năng lượng; dùng cùng với các dung dịch điện giải để phòng và điều trị mất nước do ỉa chảy cấp. Glucose còn được sử dụng để điều trị chứng hạ đường huyết. Các dung dịch glucose còn được sử dụng làm chất vận chuyển các thuốc khác.

Điều trị glucose cho người bị suy dinh dưỡng, hoặc người bệnh rối loạn chuyển hóa do stress sau mổ phải bắt đầu từ từ do khả năng sử dụng glucose của người bệnh tăng lên dần dần.

Dược động học

Ở người bệnh bị hạ đường huyết thì nồng độ đỉnh trong huyết tương xuất hiện ngay sau khi tiêm tĩnh mạch chậm. Glucose chuyển hóa thành carbon dioxyd và nước đồng thời giải phóng ra năng lượng.

Chỉ định

Thiếu hụt carbohydrat và dịch.

Mất nước do ỉa chảy cấp.

Hạ đường huyết do suy dinh dưỡng, do ngộ độc rượu, do tăng chuyển hóa khi bị stress hay chấn thương.

Làm test dung nạp glucose (uống).

Liều lượng và cách dùng

Mỗi lần tiêm tĩnh mạch 2 – 5 ống.

Tối đa: 500 – 800 mg/kg thể trọng/ 1 giờ.

Chỉ dùng thuốc khi có đơn của bác sỹ

Chống chỉ định

- Người bệnh không dung nạp được glucose, mất nước nhược trương nếu chưa bù đủ các chất điện giải.
- Ứ nước, kali huyết hạ, hôn mê tăng thẩm thấu, nhiễm toan.
- Người bệnh vô niệu, người bệnh bị chảy máu trong sọ hoặc trong tủy sống.
- Mê sảng rượu kèm mất nước, ngộ độc rượu cấp.
- Không được dùng dung dịch glucose cho người bệnh sau cơn tai biến mạch máu não vì đường huyết cao ở vùng thiếu máu cục bộ chuyển hóa thành acid lactic làm chết tế bào não.

Thận trọng

Phải theo dõi đều đặn đường huyết, cân bằng nước và các chất điện giải. Cần bổ sung các chất điện giải nếu cần.

Tác dụng không mong muốn

Thường gặp, $ADR > 1/100$

Đau tại chỗ tiêm.

Kích ứng tĩnh mạch, viêm tắc tĩnh mạch.

Ít gặp, $1/1000 < ADR < 1/100$

Rối loạn nước và điện giải (hạ kali huyết, hạ magesi huyết, hạ phospho huyết).

Hiếm gặp, $ADR < 1/1000$

Phù hoặc ngộ độc nước (do truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch đẳng trương).

Mất nước do hậu quả của đường huyết cao (khi truyền kéo dài hoặc quá nhanh các dung dịch ưu trương).

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Giảm liều và/hoặc tiêm insulin, nếu đường huyết tăng cao hoặc có đường niệu.

Điều chỉnh cân bằng nước, điện giải.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải các tác dụng phụ của thuốc.

Tương tác, tương kỵ

Tương tác:

Có thể gây kết tủa indomethacin.

Tương kỵ:

Trước khi pha thêm bất kỳ một thuốc gì vào dung dịch glucose để truyền phải kiểm tra xem có phù hợp không.

Dung dịch chứa glucose và có $pH < 6$ có thể gây kết tủa indomethacin.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Dùng được cho người mang thai.

An toàn đối với người cho con bú.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không ảnh hưởng.

Quá liều

Các triệu chứng như tăng đường huyết, đái tháo đường có thể xảy ra. Ngoài ra còn có thể gây mất nước và rối loạn điện giải, tăng thẩm thấu, hôn mê và tử vong.

Bảo quản

Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C .

Hạn dùng

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TÀM TAY TRẺ EM.

Nhà sản xuất:

Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng

1A089
ÔNG
CỔ PH
DƯỢC P
CPC1
INH XU